

**BỘ CÔNG AN**

Số: 2942/QĐ-BCA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ**

**Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN**

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc phân bổ, giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 và giao mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 11/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tại công văn số 3398/C04-P6 ngày 20/5/2026.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 cho các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, cụ thể như sau:

1. Giao mục tiêu, nhiệm vụ cho các bộ, cơ quan trung ương giai đoạn 2026 – 2030 theo Phụ lục I đính kèm.

2. Giao mục tiêu, nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố giai đoạn 2026 – 2030 theo Phụ lục II đính kèm.

3. Giao mục tiêu, nhiệm vụ cho các bộ, cơ quan trung ương năm 2026 theo Phụ lục III đính kèm.

4. Giao mục tiêu, nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố năm 2026 theo Phụ lục IV đính kèm.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 giai đoạn 2026 – 2030 và năm 2026.

2. Các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Đề nghị các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, C04.

**BỘ TRƯỞNG**

*Luân*

**Đại tướng Lương Tam Quang**

**PHỤ LỤC I**

**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG MA TÚY ĐẾN NĂM 2030  
CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 2942/QĐ-BCA ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Bộ Công an)*

Stt	Mục tiêu, nhiệm vụ	Bộ Công an	Bộ Quốc phòng	Bộ Y tế	Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch	UB TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Tổng LĐLĐ Việt Nam)
1	Tỷ lệ điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy được phát hiện và triệt xóa hằng năm	100%				
2	Tỉ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy được phát hiện, bắt giữ tại khu vực biên giới		Mỗi năm tăng từ 3% so với năm trước			
3	Tỷ lệ các đơn vị và cán bộ, chiến sỹ lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng và Cảnh sát biển được trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống tội phạm về ma túy		Trên 80%			
4	Tỉ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia được phát hiện, bắt giữ hằng năm	Trên 3%	Trên 3%			
5	Tỉ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy tại khu vực biên giới đường bộ, tuyến đường biển, đường hàng không, chuyển phát nhanh được phát hiện, bắt giữ hằng năm	Trên 3%				
6	Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy lợi dụng không gian mạng được phát hiện, triệt phá hằng năm	Trên 5%				
7	Tỷ lệ cơ sở thực hiện cai nghiện ma túy công lập bảo đảm điều kiện theo quy định của Luật phòng, chống ma túy	100%				
8	Tỷ lệ số xã, phường, đặc khu có người nghiện ma túy bố trí điểm tiếp nhận và tư vấn cai nghiện ma túy đủ điều kiện theo quy định	Trên 70%				
9	Tỷ lệ cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện và cơ quan báo chí có lượng độc giả lớn mở các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề về phòng, chống ma túy				Trên 80%	
10	Tỷ lệ người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống ma túy					Trên 70%
11	Số người nghiện các chất dạng thuốc phiện được bảo đảm cơ sở vật chất và duy trì điều trị			Ít nhất 50.000 người		

*102*





**PHỤ LỤC III**

**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG MA TÚY ĐẾN NĂM 2030  
CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số 2942/QĐ-BCA ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Bộ Công an)*

Stt	Mục tiêu, nhiệm vụ	Bộ Công an	Bộ Quốc phòng	Bộ Y tế	Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch	UB TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Tổng LĐLĐ Việt Nam)
1	Tỷ lệ điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy được phát hiện và triệt xóa	100%				
2	Tỉ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy được phát hiện, bắt giữ tại khu vực biên giới		Từ 3%			
3	Tỉ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy tại khu vực biên giới đường bộ, tuyến đường biển, đường hàng không, chuyển phát nhanh được phát hiện, bắt giữ	Trên 3%				
4	Tỉ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia được phát hiện, bắt giữ	Trên 3%	Trên 3%			
5	Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy lợi dụng không gian mạng được phát hiện, triệt phá	Trên 5%				
6	Số xã, phường, đặc khu có người nghiện ma túy bố trí điểm tiếp nhận và tư vấn cai nghiện ma túy đủ điều kiện theo quy định	504 xã, phường, đặc khu				
7	Tỷ lệ cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện và cơ quan báo chí có lượng độc giả lớn mở các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề về phòng, chống ma túy				80%	
8	Tỷ lệ người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức kỹ năng về phòng, chống ma túy					Trên 10%
9	Số người nghiện các chất dạng thuốc phiện được bảo đảm cơ sở vật chất và duy trì điều trị			37.000 người		

*RL*

**PHỤ LỤC IV**  
**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG MA TÚY ĐẾN NĂM 2030**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 299/QĐ-BCA ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Bộ Công an)

Stt	Mục tiêu, nhiệm vụ	An Giang	Bắc Ninh	Cà Mau	Cần Thơ	Cao Bằng	Đắk Lắk	Điện Biên	Đồng Tháp	Gia Lai	Hà Tĩnh	Huế	Hưng Yên	Khánh Hòa	Lai Châu	Lâm Đồng	Lạng Sơn	Lào Cai	Nghệ An	Ninh Bình	Phù Thọ	Quảng Ngãi	Quảng Trị	Sơn La	Tây Ninh	Thái Nguyên	Thanh Hóa	Tuyên Quang	Vinh Long	Hải Phòng	Hà Nội	Quảng Ninh	Tp. Hồ Chí Minh	Đông Nai	Đà Nẵng	
1	Tỷ lệ giảm số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy	ít nhất 5%	ít nhất 5%	ít nhất 5%	ít nhất 5%	ít nhất 5%	ít nhất 7%	ít nhất 5%	ít nhất 5%	ít nhất 5%	ít nhất 5%	ít nhất 5%	ít nhất 5%	ít nhất 5%	ít nhất 5%	ít nhất 5%	ít nhất 5%	ít nhất 7%	ít nhất 5%	ít nhất 5%	ít nhất 5%	ít nhất 5%	ít nhất 5%	ít nhất 7%	ít nhất 5%	ít nhất 5%	ít nhất 5%	ít nhất 5%	ít nhất 5%	ít nhất 5%	ít nhất 5%	ít nhất 5%	ít nhất 5%	ít nhất 5%	ít nhất 5%	
2	Tỷ lệ số xã, phường, đặc khu không ma túy	40%	30%	40%	30%	30%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	30%	30%	40%	40%	40%	30%	40%	30%	40%	30%	40%	40%	40%	40%	40%	30%	40%	30%	40%	30%	40%	30%	40%
3	Tỷ lệ điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy được phát hiện và triệt xóa	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
4	Tỷ lệ đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và diện tích trồng trái phép cây có chứa chất ma túy được phát hiện và triệt xóa	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
5	Tỉ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy tại khu vực biên giới đường bộ, tuyến đường biển, đường hàng không, chuyển phát nhanh được phát hiện, bắt giữ	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 5%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%
6	Tỉ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia được phát hiện, bắt giữ	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 5%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 5%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%	Trên 3%
7	Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy lợi dụng không gian mạng được phát hiện, triệt phá	trên 5%	trên 5%	trên 5%	trên 5%	trên 5%	trên 7%	trên 5%	trên 5%	trên 5%	trên 5%	trên 5%	trên 5%	trên 5%	trên 5%	trên 5%	trên 5%	trên 5%	trên 7%	trên 5%	trên 5%	trên 5%	trên 5%	trên 5%	trên 7%	trên 5%	trên 5%	trên 5%	trên 5%	trên 5%	trên 5%	trên 5%	trên 5%	trên 5%	trên 5%	trên 5%
8	Tỷ lệ số trạm y tế cấp xã đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy	65%	65%	65%	65%	65%	80%	65%	65%	65%	65%	65%	65%	65%	65%	65%	65%	65%	80%	65%	65%	65%	65%	65%	80%	65%	65%	65%	65%	65%	65%	65%	65%	65%	65%	65%
9	Số cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy	2	2	2	2	1	1	1	2	1	1	0	2	1	1	3	1	2	2	2	2	0	1	1	2	1	1	1	0	2	4	1	3	4	2	
10	Số xã, phường, đặc khu có người nghiện ma túy bỏ trị điểm tiếp nhận và tư vấn cai nghiện ma túy đủ điều kiện theo quy định																																			

*Ch*

11	Số đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị đủ điều kiện theo quy định	3	9	2	3	3	2	10	3	3	1	1	2	1	4	3	4	3	4	3	3	2	1	4	4	4	3	3	3	3	5	3	3	2	2
12	Tỷ lệ số nhà trường tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức kỹ năng về phòng, chống ma túy cho người học	20%	20%	20%	20%	20%	20%	25%	20%	20%	20%	20%	20%	20%	20%	20%	20%	25%	20%	20%	20%	20%	20%	25%	20%	20%	20%	20%	20%	20%	20%	20%	20%	20%	20%
13	Tỷ lệ số người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy thuộc diện trợ giúp pháp lý được trợ giúp khi có yêu cầu	95%	95%	95%	95%	95%	95%	100%	95%	95%	95%	95%	95%	95%	95%	95%	95%	100%	95%	95%	95%	95%	95%	100%	95%	95%	95%	95%	95%	95%	95%	95%	95%	95%	95%
14	Tỷ lệ số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy, người tham gia điều trị nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy được tư vấn, hỗ trợ, can thiệp về y tế và tâm lý																																		
14.1	Tỷ lệ số người tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện được tư vấn, hỗ trợ, can thiệp về y tế và tâm lý	90%	90%	90%	90%	90%	90%	95%	90%	90%	90%	90%	90%	90%	90%	90%	90%	95%	90%	90%	90%	90%	90%	95%	90%	90%	90%	90%	90%	90%	90%	90%	90%	90%	90%
14.2	Tỷ lệ số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy được tư vấn, hỗ trợ, can thiệp về y tế và tâm lý	65%	65%	65%	65%	65%	65%	70%	65%	65%	65%	65%	65%	65%	65%	65%	65%	70%	65%	65%	65%	65%	65%	70%	65%	65%	65%	65%	65%	65%	65%	65%	65%	65%	65%